

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 679/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch rà soát văn bản liên quan đến lĩnh vực
quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch rà soát văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Phú Yên”.

Điều 2.

- Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố; cán bộ Tư pháp các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc địa phương mình tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ rà soát theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và văn bản có chứa quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Phú Yên, nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân, tổ chức để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành; văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực thi hành; phát hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật không còn phù hợp để xử lý hoặc kiến nghị xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với các văn bản hiện hành.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát.

a) Văn bản quy phạm pháp luật:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.
- Quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Văn bản khác:

Văn bản có chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành dưới các hình thức như: công văn, thông báo, kế hoạch,...; văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành có chứa quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.

2. Phạm vi rà soát.

Toàn bộ văn bản ban hành từ trước đến nay nêu tại khoản 1 Mục II của bản Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp, bao gồm: xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp (công chứng, chứng thực, hộ tịch, con nuôi, quốc tịch, lý lịch

tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại); hỗ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp); trợ giúp pháp lý, đăng ký giao dịch bảo đảm; hòa giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác.

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm rà soát toàn bộ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành dưới mọi hình thức có chứa quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.

Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát văn bản của cơ quan mình ban hành dưới các hình thức, có chứa quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.

- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát toàn bộ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành dưới các hình thức có chứa quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.

Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát văn bản của cơ quan mình ban hành dưới các hình thức, có chứa quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo cho Phòng Tư pháp xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ rà soát ở cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn trên địa phương mình để trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ra quyết định ban hành. Kế hoạch rà soát bao gồm các nội dung chính: đối tượng, phạm vi văn bản, vấn đề cần rà soát, nguồn lực, kinh phí, tiến độ thực hiện.

- Sau khi tổng hợp kết quả rà soát, Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ rà soát chủ trì tổ chức cuộc họp để thống nhất kết quả đề nghị xử lý văn bản trái pháp luật, với các thành viên là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà soát.

2. Phương thức thực hiện.

a) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

- Tập hợp và lập danh mục toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp; phân loại theo hình thức văn bản, sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành.

- Đối chiếu, so sánh các văn bản đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn; đánh giá sự phù hợp của văn bản với điều kiện kinh tế - xã hội, tiến hành lập danh mục và xác định rõ những văn bản hết hiệu lực thi hành; văn bản còn hiệu lực thi hành; kiến nghị (hoặc thực hiện theo thẩm quyền) việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; ban hành mới đối với các văn bản quy phạm pháp luật

không còn phù hợp với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay (việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung phải nêu rõ cần sửa đổi, bổ sung điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật nào; bãi bỏ văn bản nào; ban hành mới hoặc thay thế những văn bản nào, nội dung gì). Danh mục văn bản phải nêu ngày tháng năm ban hành văn bản, trích yếu nội dung văn bản, cơ quan ban hành văn bản.

b) Rà soát văn bản có nội dung quy phạm pháp luật:

- Những văn bản hành chính do Ủy ban nhân dân ban hành dưới các hình thức như: công văn, thông báo, kế hoạch,... có nội dung quy phạm pháp luật; văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành, văn bản do các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân ban hành dưới mọi hình thức có chứa quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp phải được đình chỉ ngay và hủy bỏ kịp thời.

- Các cơ quan, cá nhân thực hiện nhiệm vụ rà soát có trách nhiệm xác định văn bản có chứa quy phạm pháp luật, nhưng không được ban hành dưới hình thức quy phạm pháp luật, hoặc văn bản có chứa quy phạm pháp luật được ban hành dưới các hình thức do cơ quan, cá nhân không có thẩm quyền ban hành. Khi phát hiện văn bản có chứa quy phạm pháp luật, cơ quan thực hiện rà soát phải kịp thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, đồng thời lập danh mục văn bản để báo cáo về kết quả rà soát. Danh mục văn bản phải nêu ngày tháng năm ban hành văn bản, trích yếu nội dung văn bản, cơ quan, cá nhân ban hành văn bản.

3. Thời gian thực hiện.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm tập hợp toàn bộ kết quả rà soát và chuẩn bị báo cáo kết quả rà soát toàn tỉnh chậm nhất đến ngày 25 tháng 6 năm 2008 để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo cho Bộ Tư pháp và công bố kết quả rà soát.

- Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả rà soát do cơ quan mình thực hiện và gửi kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 10 tháng 6 năm 2008.

- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tập hợp toàn bộ kết quả rà soát và chuẩn bị báo cáo kết quả rà soát trên địa phương mình để Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và gửi kết quả rà soát (bao gồm cả kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn) về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 10 tháng 6 năm 2008.

4. Kinh phí rà soát.

- Chi tổ chức cuộc họp đề nghị xử lý văn bản trái pháp luật, chi thù lao, chi việc xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản, chi viết dự thảo báo cáo đánh giá kết luận tự kiểm tra, rà soát văn bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2007 của liên Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý

và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Kinh phí chi cho hoạt động rà soát được chi theo hoạt động tự kiểm tra văn bản được quy định tại khoản 4 Mục I Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2007 của liên Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp và được trích từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan thực hiện nhiệm vụ rà soát.

- Đối với các khoản chi khác: làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu và văn phòng phẩm,... căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch này đúng tiến độ và thời gian quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để nghiên cứu, giải quyết. Nếu những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo giải quyết cụ thể./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi